TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/DS-PT
Ngày 22-02-2021
V/v tranh chấp chia tài sản chung và chia thừa kế quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Hữu Bình

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Trung

Ông Trần Văn Dựa

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Chi, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Ửng, Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 147/2020/TLPT-DS, ngày 08 tháng 12 năm 2020 về việc *"Tranh chấp chia tài sản chung và chia thừa kế quyền sử dụng đất"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 67/2020/DSST, ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 289/2020/QĐPT-DS ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Hồng Thị D, sinh năm 1942 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Hồng Thị D: Anh Nguyễn Tấn L, là Luật sư của Văn phòng luật sư H, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Trà Vinh (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Thạch Mỹ B, sinh năm 1962 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Thạch Mỹ H, sinh năm 1956 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh

2. Bà Thạch Thị T, sinh năm 1975 (có mặt)

3. Bà Thạch Thị Đ, sinh năm 1979 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Ph, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh

4. Bà Thạch Thị T1, sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Thạch Mỹ H, bà Thạch Thị T, bà Thạch Thị Đ, bà Thạch Thị T1: Anh Nguyễn Tấn L, là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh (có mặt)

5. Anh Thạch Sa M, sinh năm 1973 (vắng mặt)

6. Anh Thạch Thái S, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh

7. Anh Thạch H, sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Hoa: Anh Nguyễn Tấn L, là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh (có mặt)

8. Chị Thạch Hary, sinh năm 1979 (vắng mặt)

9. Bà Kim Thị B, sinh năm 1963 (có mặt)

10. Anh Thạch T, sinh năm 1991 (có mặt)

11. Anh Thạch B, sinh năm 1997 (có mặt)

12. Bà Kim Thị Long, sinh năm 1922 (chết 2020)

13. Chị Thạch Thị Cẩm T, sinh năm 1996 (vắng mặt)

14. Anh Thạch V, sinh năm 2002 (vắng mặt)

15. Anh Thạch S, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

16. Bà Thạch H, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

17. Anh Thạch T1, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp N, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh

18. Chị Thạch Thị T, sinh năm 1982 (vắng mặt)

19. Chị Thạch Thị H, sinh năm 1986 (vắng mặt)

20. Anh Thạch U, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

21. Ông Thạch Mỹ T, sinh năm 1973 (chết)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Thạch Mỹ T:

- Anh Thạch Văn V, sinh năm 1987 (vắng mặt)

- Anh Thạch T2, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của anh Thạch Văn V và anh Thạch T2: Anh Thạch H, sinh năm 1981; địa chỉ Ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh "Theo văn bản ủy quyền ngày 10/7/2020" (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Thạch T2: Anh Nguyễn Tấn L, là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh (vắng mặt)

22. Ông Thạch X, sinh năm 1959 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã Ph, huyện C1, tỉnh Trà Vinh.

23. Bà Thạch Thị C, sinh năm 1938 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

24. Ông Thạch S1, sinh năm 1954 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp G, xã Ph, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Người kháng cáo: Ông Thạch Mỹ B là nguyên đơn trong vụ án.

- Người phiên dịch: Ông Thạch Ch.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hồng Thị D trình bày:

Bà Hồng Thị D và ông Thạch D có tài sản chung thửa số 1155, tờ bản đồ số 6, diện tích 5.560m^2, tọa lạc Ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh, nguồn gốc là do cụ Thạch I cho vợ chồng bà D. Ông D (chết năm 2008, không để lại di chúc). Bà D và Ông D có 07 người con chung tên Thạch Mỹ H, Thạch Mỹ T (Phát), Thạch Thị T, Thạch Thị T1, Thạch Thị Đ, Thạch H, Thạch Mỹ B. Ông Thạch D với bà Kim Thị H sống với nhau như vợ chồng và có 05 người con tên Thạch H, Thạch T1, Thạch Thị T, Thạch Thị H và Thạch U. Ông D chết nên bà D yêu cầu

chia tài sản chung là thửa đất số 1155, bà yêu cầu được hưởng ½ diện tích đất của bà D với Ông D có diện tích 2.589m^2 và phân chia thừa kế cho các con của bà D mỗi người bằng 500m^2. Bà không chia thừa kế thửa đất này đối với 05 người con của bà H vì các con bà H đã phân chia phần đất ruộng và đã nhận đất xong.

Theo bị đơn ông Thạch Mỹ B trình bày: Nguồn gốc thửa đất số 1155, tờ bản đồ số 6, diện tích 5.560m^2 là của ông nội là cụ Thạch I. Cụ Thạch I có 02 vợ là cụ Lưu Thị H (vợ trước) và bà Kim Thị L (Song). Cụ I và cụ H có 03 người con là Thạch D, Thạch Thị C và Thạch Đ. Cụ Lưu Thị H (chết năm 1969, Cụ I chết 1987), hiện tại ông Mỹ B nuôi bà L và sống trên một phần của thửa đất tranh chấp. Bà Đ con của Cụ I chết vào năm 1960. Việc ông Thạch D kê khai phần đất này thì ông không biết. Ông Mỹ B cho rằng đất tranh chấp là của Cụ I để lại cho bà L, nên ông không đồng ý chia phần này cho mẹ của ông là bà D và các anh em của ông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thạch Thị T, Thạch Thị Đ, Thạch Thị T1, Thạch H, Thạch Mỹ H trình bày: Thống nhất về nguồn gốc đất tranh chấp thửa số 1155 như lời trình bày của bà Hồng Thị D. Ông Thạch Mỹ H yêu cầu được hưởng thừa kế là 216m^2 đất, đại diện theo ủy quyền của ông Thạch Văn V và Thạch T2 yêu cầu được hưởng 442m^2 đất, bà Thạch Thị Đ yêu cầu được hưởng 676m^2 đất, bà Thạch Thị T1 yêu cầu được hưởng 487m^2 đất, ông Thạch H yêu cầu được hưởng thừa kế 246m^2 đất, Thạch Thị T, sinh năm 1975 yêu cầu được hưởng thừa kế 400m^2 đất. Tất cả thống nhất chia cho ông Thạch Mỹ B diện tích đất 525m^2.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Kim Thị L (Song) trình bày: Nguồn gốc thửa đất diện tích 5560m^2, hiện tại bà S đang sử dụng là của cha chồng bà là cụ Thạch Â để lại cho cụ Thạch I (là chồng của bà), cụ Thạch I chết để lại cho bà sử dụng cho đến nay, việc Thạch D kê khai thì bà không biết, bà D tự ý đến cất nhà ở gần 10 năm nay. Nay theo yêu cầu của bà D và các con của bà D thì bà S không đồng ý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thạch Thị H, Thạch T1, Thạch U trình bày: Thửa số 1155 có nguồn gốc là của ông Thạch D là cha ruột bà H, ông U để lại. Trước đây, giữa bà H và bà D cùng tất cả các con của Ông D thống nhất giao phần đất thửa số 1155 cho phía bà D và các con ruột bà D, còn các con của bà H thì hưởng phần đất ruộng xong nên bà H, ông T, ông U không yêu cầu hưởng thừa kế phần đất này và không tranh chấp gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thạch Thị C trình bày: Nguồn gốc đất là của cụ Thạch Â khoảng 10 công, sau đó cụ Thạch Â có cho bà Của 3,7 công và cho cụ Thạch I phần đất còn lại. Cụ Thạch I và cụ Lưu Thị H có 03 người con là Thạch Thị C, Thạch Thị Đ (chết năm 1960) và Thạch D. Bà Kim Thị L là vợ sau của cụ I, không có con chung. Thửa số 1155 cụ Thạch I đã cho

ông Thạch Dlúc còn sống, Ông D sử dụng phần đất này cho đến khi chết. Phần đất này Cụ I đã cho Ông D nên bà Của cũng không yêu cầu và không tranh chấp.

Tại bản án sơ thẩm số 67/2020/DS-ST, ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cđã quyết định:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Hồng Thị D. Công nhận bà Hồng Thị D được quyền sử dụng diện tích đất 2.589m^2 thuộc thửa 1155 tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại Ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh (phần H) có tứ cận như sau:

Hướng Đông giáp phần A, phần G thuộc thửa 1155 kích thước 35,79m; 12,80m; 39,80m.

Hướng Tây giáp thửa 1156, 1157 kích thước 66,08m; 15,95m.

Hướng Nam giáp đường nhựa kích thước 3,95;26,55m.

Hướng Bắc giáp đường đất kích thước 39,00m (có sơ đồ bản vẽ kèm theo);

2. Chấp yêu cầu độc lập của ông Thạch Mỹ H. Ông Thạch Mỹ H được hưởng quyền sử dụng diện tích đất 216m^2 nằm trong thửa đất 1155 tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại Ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh (phần D) có tứ cận như sau:

Hướng Đông giáp thửa 1154 kích thước 22,70m;

Hướng Tây giáp phần Đ thuộc thửa 1155 kích thước 25,70m;

Hướng Nam giáp đường nhựa kích thước 8,70m;

Hướng Bắc giáp phần C thuộc thửa 1155 kích thước 9,50m. (có sơ đồ bản vẽ kèm theo).

3. Chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Thạch V và Thạch Văn T. Ông Thạch V và Thạch Văn Toàn được hưởng quyền sử dụng diện tích 442m^2 nằm trong thửa đất 1155 tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại Ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh (phần B) có tứ cận như sau:

Hướng Đông giáp phần C thuộc thửa 1155 kích thước 39,97m;

Hướng Tây giáp phần A thuộc thửa 1155 kích thước 42,52m;

Hướng Nam giáp phần Đ thuộc thửa 1155 kích thước 9,80m;

Hướng Bắc giáp đường đất kích thước 11,18m. (có sơ đồ bản vẽ kèm theo);

4. Chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Thạch H. Ông Thạch H được quyền sử dụng diện tích đất 246m^2 nằm trong thửa đất 1155 tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại Ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh (phần Đ) có tứ cận như sau:

Hướng Đông giáp phần D thuộc thửa 1155 kích thước 25,70m.

Hướng Tây giáp phần E thuộc thửa 1155 kích thước 27,40m

Hướng Nam giáp đường nhựa kích thước 9,00m.

Hướng Bắc giáp phần B thuộc thửa 1155 kích thước 9,80m. (có sơ đồ bản vẽ kèm theo).

5. Chấp nhận yêu độc lập của bà Thạch Thị Đ. Bà Đẹđược quyền sử dụng diện tích đất 676m^2 nằm trong thửa đất 1155 tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại Ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh (phần A) có tứ cận như sau:

Hướng Đông giáp phần B thuộc thửa 1155 kích thước 42,52m;

Hướng Tây giáp phần H thửa 1155 kích thước 35,79m; 9,6m;

Hướng Nam giáp phần E thuộc thửa 1155 kích thước 19,00m;

Hướng Bắc giáp đưởng đất kích thước 11,18m. (có sơ đồ bản vẽ kèm theo).

6. Chấp nhận yêu cầu của bà Thạch Thị T1. Bà Tốt được quyền sử dụng diện tích đất 487m^2 nằm trong thửa đất 1155 tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại Ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh (phần G) có tứ cận như sau:

Hướng Đông giáp phần A, phần E thuộc thửa 1155 kích thước 9,60m; 29,30m;

Hướng Tây giáp phần H thuộc thửa 1155 kích thước 39,80m.

Hướng Nam giáp đường nhựa kích thước 12,90m.

Hướng Bắc giáp phần H thuộc thửa 1155 kích thước 12,80m. (có sơ đồ bản vẽ kèm theo).

7. Chấp nhận yêu cầu độc lập của Thạch Thị T. Bà T được quyền sử dụng diện tích đất 400m^2 nằm trong thửa đất 1155 tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại Ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh (phần C) có tứ cận như sau:

Hướng Đông giáp thửa 1154 kích thước 39,05m.

Hướng Tây giáp phần B thuộc thửa 1155 kích thước 39,97m.

Hướng Nam giáp phần D thuộc thửa 1155 kích thước 9,50m.

Hướng Bắc giáp đường đất kích thước 10,93m. (có sơ đồ bản vẽ kèm theo).

8. Ông Thạch Mỹ B được hưởng thừa kế phần đất diện tích 525m^2 nằm trong thửa đất 1155 tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại Ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh (phần E) có tứ cận như sau:

Hướng Đông giáp phần Đ thuộc thửa 1155 kích thước 27,40m.

Hướng Tây giáp phần G thuộc thửa 1155 kích thước 29,30m.

Hướng Nam giáp đường nhựa kích thước 18,10m.

Hướng Bắc giáp phần A thuộc thửa 1155 kích thước 19,00m. (có sơ đồ bản vẽ kèm theo)

- Ông Thạch H có nghĩa vụ trả cho ông Thạch Mỹ B số tiền 4.437.00 đồng nền xi măng trên phần đất mà ông Hoa được hưởng quyền sử dụng đất.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Thạch Mỹ B cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông Thạch H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Phần nhà ở, vật kiến trúc trên đất nằm trong phần đất mà các đương sự hưởng thừa kế nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 23/9/2020, ông Thạch Mỹ B kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết cho ông được sử dụng thửa đất số 1155, diện tích 5.560m^2, tờ bản đồ số 6, toa lạc Ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn không rút yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Nguồn gốc đất thửa số 1155, diện tích 5.560m^2 tọa lạc Ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh là của cụ Thạch I và cụ Kim Thị H đã cho ông Thạch D, Ông D có hai người vợ là bà Hồng Thị D và bà Kim Thị H. Bà H và các con của bà Hđiều thống nhất phần đất thuộc thửa 1155 của Ông D đã cho bà Hồng Thị D. Riêng bà Kim Thị L là vợ không hợp pháp của cụ I, vì theo Luật hôn nhân gia đình năm 1959 nghiêm cấm người đang có vợ, có chồng lại chung sống như vợ chồng với người khác, nên cụ Lkhông phải là hàng thừa kế của cụ I. Do đó, việc ông Thạch Mỹ B kháng cáo cho rằng nguồn gốc đất thửa số 1155, diện tích 5.560m^2 tọa lạc Ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh là của cụ Lvà cụ Lcho lại ông, ông Mỹ B yêu cầu được công nhận quyền sử dụng đất là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Thạch Mỹ B.

Ý kiến của Kiểm sát Viên: Về tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Xét thấy, nguồn gốc đất tranh chấp thửa số 1155, diện tích 5.560m^2 tọa lạc Ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh là của cụ Thạch I, lúc sinh thời Cụ I và cụ Kim Thị L sống trong căn nhà trên phần đất này, khi còn

sống Cụ I không lập di chúc hoặc không có giấy tờ gì để lại đất cho ai, hiện nay phần đất tranh chấp chưa được cấp quyền sử dụng đất. Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết nhưng không xem xét đến quyền lợi của cụ L và căn nhà của cụ L trên đất là ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của cụ L. Mặc khác, cấp sơ thẩm xác định đây là tài sản chung của ông Thạch D và bà Hồng Thị D là chưa đúng. Do bản án sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của cụ L. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự hủy toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày tranh luận của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử thấy rằng:

[01] Về tố tụng, xét thấy kháng cáo của bị đơn ông Thạch Mỹ B còn trong thời hạn luật định. Nên Hội đồng xét xử, chấp nhận xem xét theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[02] Xét thấy, cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp "về chia tài sản chung và chia thừa kế" theo yêu cầu của đương sự là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên về nội dung vụ án, các đương sự đều thừa nhận tài sản tranh chấp thuộc thửa số 1155, diện tích 5.560m^2 tọa lạc Ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh là của cụ Thạch I. Theo lời trình bày của bà Hồng Thị D và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đứng về phía bà D cho rằng khi còn sống Cụ I đã cho con là ông Thạch D, nhưng không có căn cứ nào chứng minh việc Cụ I cho đất ông Thạch D (chồng bà Hồng Thị D), mặc dù vào năm 1997 và năm 2006 ông Thạch D có kê khai đất, nhưng việc chỉnh lý biến động chủ thể kê khai, đăng ký vì sao Ông D được kê khai đất chưa được làm rõ, nếu chỉ căn cứ vào lời khai của các đương sự cho rằng Cụ I cho đất Ông D là không có cơ sở.

Ngoài ra, cụ Thạch I chung sống với cụ Kim Thị L trước năm 1969, như vậy thời điểm này Luật hôn nhân gia đình năm 1959 chỉ mới có hiệu lực ở miền Bắc. Đến ngày 25/3/1977 Chính phủ ban hành Nghị quyết số 76/CP về việc hướng dẫn thi hành và xây dựng pháp luật thống nhất cho cả nước, công bố danh mục pháp luật hiện hành thi hành thống nhất cho cả nước, trong đó có Luật hôn nhân và gia đình năm 1959, vì vậy ngày 25/3/1977 là ngày Luật hôn nhân gia đình năm 1959 có hiệu lực ở miền Nam, cho nên những trường hợp kết hôn ở miền Nam trước ngày 25/3/1977 không tuân theo nguyên tắc một vợ một chồng vẫn được công nhận là hợp pháp, do đó cụ Kim Thị L vẫn được xem là vợ hợp pháp của cụ Thạch I và phần đất tranh chấp thửa số 1155, diện tích diện tích

5.560m^2 tọa lạc Ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh là di sản của cụ Thạch I để lại.

Về thời hiệu chia thừa kế chia di sản của cụ Thạch I theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015, thì thời hiệu chia thừa kế vẫn còn. Cấp sơ thẩm không hướng dẫn cụ L làm đơn yêu cầu chia thừa kế là thiếu sót. Khi xét xử tranh chấp về thừa kế cần xác định công sức đóng góp của cụ L đối với thửa đất số 1155, vì cụ L đã sống trên phần đất này từ năm 1963 với cụ Thạch I, đồng thời cũng phải xem xét đến công sức cải tạo đất của ông Thạch Mỹ B nếu có.

Với những thiếu sót trên của cấp sơ thẩm, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được.

[03] Xét thấy, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự hủy bản án sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận

[04] Về án phí phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Hủy bản án dân sự sơ thẩm 67/2020/DS-ST, ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện C để giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, chi phí thẩm định tài sản sẽ được quyết định khi vụ án được giải quyết lại.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Trịnh Hữu Bình